

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Kinh tế; Chuyên ngành: Kinh tế chính trị

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: **TRỊNH XUÂN VIỆT**

2. Ngày tháng năm sinh: 16/6/1978 ; Nam ☒ ; Nữ ☐ ; Quốc tịch: Việt Nam ;

Dân tộc: Kinh ; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Thanh Phong, Thanh Chương, Nghệ An

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Số 4, A3, ngõ 6, Ngõ Quyền, Quang Trung, Hà Đông, Hà Nội

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): Số 4, A3, ngõ 6, Ngõ Quyền, Quang Trung, Hà Đông, Hà Nội

Điện thoại nhà riêng:; Điện thoại di động: 0866.939.558;

E-mail: viettxgmail.com

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ 10/1996 đến 8/1997: Học viên tạo nguồn dự bị sĩ quan, Trung đoàn 36, Sư đoàn 308 - Quân đoàn 1.

Từ 9/1997 đến 02/1999: Học viên học chương trình đại cương, Tiểu đoàn 11 - Trường Sĩ quan Lục quân 1.

Từ 2/1999 đến 7/2001: Học viên học Chỉ huy tham mưu hậu cần, Hệ 4 - Học viện Hậu cần.

Từ 9/2001 đến 8/2005: Trợ lý hậu cần, Hệ Quốc tế - Học viện Chính trị quân sự.

Từ 9/2005 đến 7/2007: Học viên đào tạo Giáo viên, Hệ Sư phạm - Học viện Chính trị quân sự.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

Từ 8/2007 đến 9/2010: Giảng viên, Khoa Kinh tế chính trị - Học viện Chính trị.

Từ 10/2010 đến 2/2013: Học viên đào tạo Tiếng Anh, Học viện Khoa học quân sự.

Từ 10/2010 đến 3/2015: Học viên, Nghiên cứu sinh, Hệ Quản lý Đào tạo sau đại học - Học viện Chính trị.

Từ 3/2015 đến 3/2017: Giảng viên, Khoa Kinh tế chính trị - Học viện Chính trị.

Từ 4/2017 đến 5/2018: Phó chủ nhiệm chính trị, Trung đoàn 1-Sư đoàn 9-Quân đoàn 4.

Từ 6/2018 đến 9/2020: Chủ nhiệm Bộ môn Quản lý kinh tế, Khoa Kinh tế chính trị học Mác-Lênin, Học viện Chính trị.

Từ 10/2020 đến tháng 9/2021: Phó Chủ nhiệm chính trị Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Lâm Đồng, Quân khu 7.

Từ tháng 10/2021 đến tháng 7/2022: Phó Chủ nhiệm Khoa Kinh tế chính trị học Mác – Lênin, Học viện Chính trị.

Từ tháng 7/2022 đến nay: Chủ nhiệm Khoa Kinh tế chính trị học Mác – Lênin, Học viện Chính trị.

Chức vụ: Hiện nay: Chủ nhiệm Khoa; Chức vụ cao nhất đã qua: Chủ nhiệm Khoa.

Cơ quan công tác hiện nay: Khoa Kinh tế chính trị học Mác-Lênin, Học viện Chính trị, Bộ quốc phòng.

Địa chỉ cơ quan: Số 124 đường Ngô Quyền, phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

Điện thoại cơ quan: 069.698.855

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Không

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 26 tháng 7 năm 2001; số văn bằng: 0341927; ngành: Hậu cần, cử nhân quân sự ; Nơi cấp bằng ĐH: Học viện Hậu cần – Bộ Quốc phòng, Việt Nam.

- Được cấp bằng ĐH ngày 25 tháng 7 năm 2007; số văn bằng: 827759; ngành: Kinh tế chính trị học, cử nhân khoa học xã hội và nhân văn ; Nơi cấp bằng ĐH: Học viện Chính trị Quân sự - Bộ Quốc phòng, Việt Nam.

-Được cấp bằng ĐH ngày 28 tháng 02 năm 2013; số văn bằng: 033745; ngành: Tiếng Anh, chuyên ngành: Ngôn ngữ Anh ; Nơi cấp bằng ĐH: Học viện Khoa học Quân sự - Bộ Quốc phòng, Việt Nam.

- Được cấp bằng TS ngày 05 tháng 10 năm 2015; số văn bằng: 005031; ngành: Kinh tế, chuyên ngành: Kinh tế chính trị; Nơi cấp bằng TS: Học viện Chính trị - Bộ Quốc phòng, Việt Nam.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HDGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HDGS nhà nước

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày tháng năm , ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HDGS cơ sở: Học viện Chính trị, Bộ Quốc phòng.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HDGS ngành, liên ngành: Kinh tế.

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

Sau hơn 10 năm giảng dạy và nghiên cứu khoa học, tôi tập trung vào 3 hướng nghiên cứu chủ yếu sau đây:

- *Hướng nghiên cứu thứ nhất:* Thúc đẩy cạnh tranh trong các ngành, lĩnh vực của nền kinh tế.

Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học theo hướng nghiên cứu 1 bao gồm:

- Hướng dẫn học viên: Số thứ tự [5], [8] (1 HVCH& 1NCS)
- Sách phục vụ đào tạo: Số thứ tự [1], [2], [3], [5], [6], [7], [8] (7/9 sách)
- Đề tài khoa học: Số thứ tự [3], [5], [6] (3/7 đề tài)
- Bài báo khoa học: Số thứ tự [1], [2], [3], [4], [6], [8], [9], [10], [12], [14], [15], [16], [17], [18], [20], [23], [28], [29], [31], [32], [33], [34], [35], [37], [38], [40], [41], [42], [46] (29/47 bài báo).

- *Hướng nghiên cứu thứ hai:* Kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với củng cố quốc phòng, an ninh trong tình hình mới.

Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học theo hướng nghiên cứu 2 bao gồm:

- Hướng dẫn học viên: (0/8 HVCH&NCS)
- Sách phục vụ đào tạo: Số thứ tự [4], [9] (2/9 sách)
- Đề tài khoa học: Số thứ tự [1], [2], [4], [7] (4/7 đề tài)
- Bài báo khoa học: Số thứ tự [5], [11], [21], [36], [39], [43], [44], [45] (8/47 bài báo)

- *Hướng nghiên cứu thứ ba:* Phát triển kinh tế nông nghiệp ở Việt Nam hiện nay.

Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học theo hướng nghiên cứu 3 bao gồm:

- Hướng dẫn học viên: Số thứ tự [1], [2], [3], [4], [6], [7] (6/8 HVCH&NCS).
- Sách phục vụ đào tạo: (0/9 sách)
- Đề tài khoa học: (0/7 đề tài)
- Bài báo khoa học: Số thứ tự [7], [13], [19], [22], [24], [25], [26], [27], [30], [47] (10/43 bài báo).

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học

- Đã hướng dẫn (số lượng) 01 nghiên cứu sinh bảo vệ thành công luận án TS. Hiện đang hướng dẫn 02 nghiên cứu sinh tại Học viện chính trị, Bộ Quốc phòng.

- Đã hướng dẫn (số lượng) 07 học viên cao học bảo vệ thành công luận văn ThS.

- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: số lượng 03 cấp cơ sở (CN 03);

- Đã công bố (số lượng) 47 bài báo khoa học, trong đó 09 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HDGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HDGS nhà nước

- Đã tham gia biên soạn 01 của điều chỉnh chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành kinh tế chính trị năm 2022. Chủ trì biên soạn 01 điều chỉnh khung chương trình và chương trình môn học đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ theo chuẩn đầu ra ngành kinh tế chính trị ở Học viện chính trị năm 2023.

- Đã được cấp (số lượng) ... bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản 09, trong đó 08 thuộc nhà xuất bản có uy tín;
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: Không.

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Huân chương Chiến sĩ vẻ vang hạng Nhất, Nhì, Ba.
- Huân chương Quân kỳ quyết thắng.
- 02 Bằng khen Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, 2021, 2023.
- Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở: 2005, 2006, 2013, 2019, 2020, 2022, 2023.
- Danh hiệu Giảng viên giỏi cấp cơ sở: 2019, 2020, 2022, 2023.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không.

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Phẩm chất chính trị tốt, lập trường tư tưởng vững vàng, kiên định mục tiêu, lý tưởng của Đảng. Được đào tạo cơ bản về chuyên môn, nghiệp vụ. Trong giảng dạy và nghiên cứu khoa học luôn chấp hành đúng đường lối, quan điểm của Đảng, mục tiêu, nguyên lý giáo dục của Nhà nước và quân đội. Gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân, chấp hành nghiêm pháp luật Nhà nước, kỷ luật quân đội và các quy định của đơn vị. Chấp hành nghiêm điều lệ công tác nhà trường và quy chế giáo dục, đào tạo của Học viện. Luôn tự giác tu dưỡng, rèn luyện, giữ gìn phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, uy tín, danh dự nhà giáo; tôn trọng nhân cách và phát huy khả năng tư duy độc lập, sáng tạo của người học, luôn được các thế hệ học viên tin cậy, yêu mến. Tích cực, tự giác học tập, rèn luyện, không ngừng nâng cao phẩm chất chính trị, đạo đức cách mạng, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, gương mẫu trước người học. Hàng năm đều hoàn thành tốt nhiệm vụ, một số năm hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Hàng năm đều vượt định mức chỉ tiêu giảng dạy và nghiên cứu khoa học. Sức khỏe tốt, đáp ứng tốt yêu cầu nghề nghiệp. Lai lịch chính trị và quan hệ xã hội của gia đình và bản thân rõ ràng, trong sạch.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 10 năm 03 tháng.
- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức(*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2016-2017			01 ThS		284	72	356/426/270
2	2018-2019			02 ThS		315	60	375/515/216
3	2019-2020			02 ThS		322	65	387/527/216
03 năm học cuối								
4	2021-2022			02 ThS		210	55	265/405/175
5	2022-2023					190	66	256/256/168
6	2023-2024	1 NCS				172	58	230/350/168

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài: ☐

- Học ĐH ☐ ; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS ☐ hoặc luận án TS ☐ hoặc TSKH ☐ ; tại nước: năm...

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước: ☒

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: Học viện Khoa học Quân sự– Bộ Quốc phòng, số bằng: 033745; năm cấp: 2013.

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: ☐

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:.....

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ☐ ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Văn bằng 2 Tiếng Anh

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1.	Đậu Trọng Chương		X	X		2015 - 2017	Học viện Chính trị-BQP	29/06/2017
2.	Nguyễn Đình Chuẩn		X	X		2016-2018	Học viện Chính trị-BQP	26/06/2018

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

3.	Hà Thị Cẩm Tiên		X	X		2016-2018	Học viện Chính trị-BQP	08/03/2019
4.	Nguyễn Ngọc Tử		X	X		2017-2019	Học viện Chính trị-BQP	03/07/2019
5.	Hoàng Thị Minh Nguyệt		X	X		2017-2019	Học viện Chính trị-BQP	28/02/2020
6.	Nguyễn Thanh Hiệp		X	X		2019-2021	Học viện Chính trị-BQP	05/07/2021
7.	Hoàng Anh Tuấn		X	X		2020-2022	Học viện Chính trị-BQP	05/07/2022
8.	Lê Kiến Hưng	X		X		2019-2023	Học viện Chính trị-BQP	06/05/2024

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

Hướng dẫn HVCH theo các hướng nghiên cứu sau:

- Hướng nghiên cứu số 1: Số thứ tự [5], [8] (1 HVCH& 1NCS).
- Hướng nghiên cứu số 2: (0/8 HVCH&NCS).
- Hướng nghiên cứu số 3: Số thứ tự [1], [2], [3], [4], [6], [7] (6/8 HVCH&NCS).

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1	Tìm hiểu tác phẩm Tư bản của C.Mác	TK	NXB CTQG - 2013	4		Phần thứ 2, Quyển 1, (từ tr31-189)	
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
2	Phương pháp dạy học Kinh tế chính trị Mác - Lênin (Dùng cho đào tạo cử nhân chuyên ngành Kinh tế chính trị Mác - Lênin)	GT	NXB QĐND - 2017			Biên soạn 1 chương: chương 5 (từ tr67-82)	Quyết định Số 1873/QĐ - HV, ngày 19 tháng 12 năm 2017

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

3	Sức sống của cách mạng tháng Mười Nga trong thời đại ngày nay - Tập 3 - Vấn đề xây dựng chế độ kinh tế mới ở Liên Xô và Việt Nam	TK	NXB QĐND - 2018	7		Biên soạn 1 chương: chương 2 (từ tr59-118)	Chứng nhận số 136/CN-VKH ngày 12 tháng 04 năm 2018
4	Tác động hội nhập kinh tế quốc tế đến tăng cường tiềm lực quốc phòng Việt Nam	TK	NXB CTQGST - 2019	5	X	Biên soạn 1 chương: chương 1 (từ tr9-39)	Quyết định Số 1836/QĐ - HV, ngày 6 tháng 11 năm 2017
5	Kinh tế phát triển (Dùng cho đào tạo Cao cấp lý luận chính trị trong Quân đội)	GT	NXB QĐND - 2020			Biên soạn 3 chương: chương 2,3,6 (từ tr50-77; tr78-104; tr189- 220)	Quyết định Số 715/QĐ - HV, ngày 09 tháng 3 năm 2023
6	Quản lý kinh tế (Dùng cho đào tạo Cao cấp lý luận chính trị trong Quân đội)	GT	NXB QĐND - 2021		X	Biên soạn 1 chương: chương 2 (từ tr34-66)	Quyết định Số 715/QĐ - HV, ngày 09 tháng 3 năm 2023
7	Chống độc quyền doanh nghiệp trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta hiện nay	TK	NXB Lao động - 2021	2	X	Biên soạn 2 chương: chương 1&2 (từ tr7-123)	Quyết định Số 200/QĐ - HV, ngày 19 tháng 1 năm 2022
8	Quản lý kinh tế (Dùng cho đào tạo giảng viên chuyên ngành Kinh tế chính trị - Cử nhân văn bằng 2)	GT	NXB QĐND - 2022	7	X	Biên soạn 3 chương: chương 4,8,9 (từ tr99-115; tr190-221; tr222 - 234)	Số:570/QĐ-HV của Học viện Chính trị, BQP
9	Tư duy của Đảng và kết hợp phát triển kinh tế - xã hội gắn với củng cố quốc phòng, an ninh trong tình hình mới	CK	NXB QĐND - 2022	5	X	Biên soạn 1 chương: chương 1 (từ tr9-92)	Quyết định Số 715/QĐ - HV, ngày 09 tháng 3 năm 2023

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HDGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HDGS nhà nước

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau TS: **05 sách**

Biên soạn sách theo các hướng nghiên cứu sau:

- Hướng nghiên cứu số 1: Số thứ tự [1], [2], [3], [5], [6], [7], [8] (7/9 sách).
- Hướng nghiên cứu số 2: Số thứ tự [4], [9] (2/9 sách).
- Hướng nghiên cứu số 3: (0/9 sách).

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có)).

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang...).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận PGS/TS				
II	Sau khi được công nhận PGS/TS				
1	Tác động của hội nhập kinh tế quốc tế đến tăng cường tiềm lực quốc phòng ở Việt Nam	CN	Học viện Chính trị	2016 - 2017	08/02/2017 Xuất sắc
2	Mô hình tổ chức công nghiệp quốc phòng của một số nước trên thế giới và định hướng cho công nghiệp quốc phòng Việt Nam	TK	TCCNQP	2016	25/10/2016 Xuất sắc
3	Nâng cao năng lực quản trị của các doanh nghiệp công nghiệp quốc phòng ở nước ta hiện nay	CN	TCCNQP	2018	22/11/ 2018 Xuất sắc
4	Tác động của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đến xây dựng tiềm lực quốc phòng Việt Nam	TK	Học viện Chính trị	2019	28/06/2019 Xuất sắc

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

5	Năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp kinh tế quốc phòng	CN	TCCNQP	2019	05/12/2019 Xuất sắc
6	Phát triển công nghiệp quốc phòng lưỡng dụng ở Việt Nam hiện nay	TV	Học viện Chính trị	2020 -2021	30/6/2021 Xuất sắc
7	Chất lượng nguồn nhân lực trong các doanh nghiệp quốc phòng trước yêu cầu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư	TV	TCCNQP	2023	06/11/2023 Xuất sắc

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; TK: Thư ký.

Đề tài khoa học theo các hướng nghiên cứu sau:

- Hướng nghiên cứu số 1: [3], [5], [6] (3/7 đề tài).
- Hướng nghiên cứu số 2: Số thứ tự [1], [2], [4], [7] (4/7 đề tài).
- Hướng nghiên cứu số 3: (0/7 đề tài).

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS							
1	Vận dụng quan điểm Mác-Lênin vào giải quyết mối quan hệ cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta	1	X	Giáo dục lý luận, HVCT-HCQG HCM, ISSN 0868-3492			Số 188 Tr 17-20	Tháng 11/2012
2	Nhận diện độc quyền doanh nghiệp trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta hiện nay	1	X	Giáo dục lý luận, HVCT-HCQG HCM, ISSN 0868-3492			Số 206 Tr 23-25	Tháng 12/2013

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
3	Tạo lập môi trường cạnh tranh lành mạnh – giải pháp chống độc quyền doanh nghiệp ở nước ta hiện nay	2	X	Châu Mỹ ngày nay, ISSN 0868-3654			Số 190 Tr 29-36	Tháng 1/2014
4	Chống độc quyền doanh nghiệp trong nền kinh tế thị trường định hướng XHCN - quan niệm và nội dung	1	X	Quản lý kinh tế, ISSN 1859-039X			Số 59 Tr 55-60	Tháng 4/2014
II	Sau khi được công nhận PGS/TS							
5.	Một số giải pháp tăng cường tiềm lực quốc phòng trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0	1	X	Kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương, ISSN:0866-3808			Số 537, Tr100-102	Tháng 3/2019
6.	Research on Bank Performance – A Case of Enhancing Risk Management Mechanism of Sacombank	2	X	Jour of Adv Research in Dynamical & Control System, ISSN 1943-023X	SCOPUS, (Q3)		Vol. 11, No. 9, https://jardcs.org/abstract.php?id=6346	March 2019
7.	Tập trung ruộng đất thúc đẩy năng suất lao động trong sản xuất nông nghiệp	2	TG	Kinh tế và Dự báo / ISSN:0866-7129			Số 10 Tr37-39	Tháng 04/ 2019
8.	Opportunities analysis for Việt Nam real estate growth in recent years	2	X	Jour of Adv Research in Dynamical & Control System, ISSN 1943-023X	SCOPUS, (Q3)		Vol. 11, No. 9, https://jardcs.org/abstract.php?id=6345	Apr 2019
9.	Những nhân tố tác động đến hiệu quả đầu tư từ ngân sách nhà nước,	3	TG	Kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương/ ISSN:0866-3808			Số 543 Tr62-64	Tháng 6/2019

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
10.	Tác động của phát triển công nghiệp đến các vấn đề xã hội ở vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ Việt Nam	3	TG	Công thương/ ISSN:0866-7756			Số 2, Tr 136-139	Tháng 2/2020
11.	Nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn lực trong xây dựng các tiềm lực quốc phòng Việt Nam trước tác động của các mạng công nghiệp lần thứ tư	2	X	Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương/ ISSN:0866-3808			Số 563 Tr28-30	Tháng 4/2020
12.	Một số giải pháp nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh của Công ty cổ phần SCI trong giai đoạn hiện nay	2	TG	Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương, ISSN:0866-3808			Số 563, Tr31-33	Tháng 4/2020
13.	Các nhân tố tác động đến các hoạt động cung ứng dịch vụ xã hội cho người nông dân trên địa bàn nông thôn	3	X	Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương, ISSN:0866-3808			Số 563, Tr 25-26	Tháng 5/2020
14.	Which factors affecting bank sustainability – A csase of Shb Bank via avar model	3	X	Webology ISSN: 1735-188X	SCOPUS (Q4)		Vol 18, http://www.webology.org	4, 2021
15.	Một số giải pháp tăng năng suất lao động ở V iệt Nam trên cơ sở vận dụng lý luận của C.Mác	2	TG	Kinh tế và Dự báo / ISSN:0866-7129			Số 29, Tr 20-23	Tháng 10/2021
16.	Using ols model to analyze macro influence on bank profit and proposals for better bank management	4	X	International Journal of Ecosystems and Ecology Science (IJEES) / ISSN:2224-4980	ISI (ESCI.10 /2018-3/2023		Vol.12, https://doi.org/10.31407/ijeess12.4	Tháng 7/2022

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HDGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HDGS nhà nước

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
17.	Không thể phủ nhận tính khoa học và cách mạng trong học thuyết giá trị thặng dư của C.Mác	1	X	Lý luận Chính trị ISSN:2525-2585			Số 535, Tr.48-53	Tháng 9/2022
18.	Income Distribution and Factor affecting the Bank's Stability	3	X	Journal of Distribution Science / ISSN:1738-3110	SCOPUS (Q4)		https://doi.org/https://doi.org/10.15722/jds.20.09.202209.23	Tháng 9/2022
19.	Thực trạng và giải pháp đẩy mạnh cơ cấu lại ngành nông nghiệp Việt Nam	3	TG	Tài chính / ISSN:2615-8973			Kỳ I, số 786, Tr 57-62	Tháng 10/2022
20.	Xu hướng phát triển dịch vụ logistics trên thế giới: Cơ hội, thách thức đối với Việt Nam	2	X	Tài chính / ISSN:2615-8973			Kỳ 2, số 789, Tr 96-98	Tháng 11/2022
21.	Tác động của hội nhập kinh tế quốc tế đến tăng cường tiềm lực quốc phòng ở Việt Nam hiện nay	1	X	Kinh tế Châu Á- Thái Bình Dương / ISSN:0868-3808			Số 625, Tr 60-62	Tháng 12/ 2022
22.	Thực trạng và giải pháp đào tạo nghề cho lao động nông nghiệp, nông thôn Việt Nam hiện nay	1	X	Công thương /ISSN:0866-7756			Số 1, Tr 243-247	Tháng 01/ 2023
23.	Kinh nghiệm phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao của một số nước Đông Á và định hướng cho Việt Nam	1	X	Công thương /ISSN:0866-7756			Số 2, Tr 122-127	Tháng 01/2023

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HDGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HDGS nhà nước

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
24.	Giải pháp phát triển hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp ở tỉnh Hưng Yên sau đại dịch Covid-19	2	X	Kinh tế và Dự báo / ISSN:1859-4972			Số 04, Tr 79-82	Tháng 02/2023
25.	Phát triển chuỗi giá trị nông sản tại thành phố Hà Nội	4	TG	Tài chính / ISSN:2615-8973			Số 797, Tr 165-167	Tháng 3/2023
26.	Nghiên cứu kinh nghiệm phát triển nông nghiệp thông minh ở Israel và bài học rút ra đối với tỉnh Lâm Đồng	2	X	Khoa học Yersin / ISSN:2525-2372			Tập 14, Tr 10-17	Tháng 3/2023
27.	Đào tạo nghề cho lao động nông nghiệp, nông thôn Việt Nam	1	X	Tài chính / ISSN:2615-8973			Số 799, Tr 157-159	Tháng 4/2023
28.	Nguy cơ suy thoái của nền kinh tế Mỹ	2	X	Châu Mỹ ngày nay, ISSN 0868-3654			Số 03, Tr 59-66	Tháng 4/2023
29.	Case teaching method for educating economic students – A Case Study of local tourism development and government expenditure in Vietnam	3	X	Journal for Educators, Teachers and Trainers / ISSN:1989-9572	ISI (ESCI Indexed till 8/2023)		Vol.14(3)) https://jeet.labosfor.com/	Tháng 04/2023
30.	Quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin về tác động của quy mô ruộng đất đến năng suất lao động nông nghiệp và sự vận dụng của Đảng Cộng sản Việt Nam trong thời kỳ đổi mới	2	X	Quản lý nhà nước, ISSN e-2815-5831			https://www.quanlynhanuoc.vn/2023/06/01/	Tháng 06/2023
31.	Một số đề xuất nhằm thúc đẩy phát triển thương mại điện tử ở Việt Nam hiện nay	2	TG	Kinh tế và dự báo / ISSN:1859-4972			Số 22, Tr 24-27	Tháng 8/2023

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
32.	Phát triển thương mại điện tử ở thành phố Hà Nội: Thực trạng và giải pháp	2	TG	Kinh tế và dự báo / ISSN:1859-4972			Số 23, Tr 85-88	Tháng 8/2023
33.	Kinh nghiệm phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao của một số nước Đông Á và định hướng cho Việt Nam	1	X	Kinh tế và dự báo / ISSN:1859-4972			Số 25, Tr 65-67	Tháng 09/2023
34.	Environment regulations for constructing industrail parks and clusters via a case in Hanoi - and environment protection law	5	TG	Journal of Law and Sustainable Development ISSN: 2764-4170	SCOPUS (Inder 12/2019-2023) (Q2)		Vol.11, https://ojs.journal.sdg.org/jss/article/view/1200	Tháng 9/2023
35.	Một số giải pháp tái cơ cấu ngành công nghiệp tỉnh Hải Dương hiện nay	1	X	Kinh tế Châu Á- Thái Bình Dương / ISSN:0868-3808			Số 645, Tr 84-86	Tháng 10/2023
36.	Một số giải pháp tăng cường tiềm lực quốc phòng trong điều kiện Việt Nam chủ động và tích cực hội nhập quốc tế hiện nay	1	X	Công thương ISSN:0866-756			Số 21, Tr 271-275	Tháng 10/2023
37.	Thực trạng năng lực cung ứng dịch vụ của các doanh nghiệp logistics tại Hà Nội	2	X	Tài chính ISSN:2615-8973			Kỳ 2, Số 813, Tr 152-157	Tháng 11/2023
38.	Kinh nghiệm nâng cao năng lực cạnh tranh của một số doanh nghiệp viễn thông Hàn Quốc và Trung Quốc	1	X	Kinh tế Châu Á- Thái Bình Dương ISSN:0868-3808			Số 646, Tr 72-74	Tháng 11/2023

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
39.	Nội dung tác động của hội nhập kinh tế quốc đến tăng cường tiềm lực quốc phòng Việt Nam	1	X	Kinh tế Châu Á- Thái Bình Dương ISSN:0868-3808			Số 649, Tr 31-33	Tháng 12/ 2023
40.	Một số giải pháp tăng năng suất lao động ở Việt Nam hiện nay.	2	TG	Nghiên cứu kinh tế ISSN 0866 7489			Số 12 (547), Tr 40-51	Tháng 12/ 2023
41.	Bảo đảm việc làm, thu nhập, bảo hiểm xã hội cho người lao động trong các doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn thành phố Hà Nội	2	X	Nghiên cứu Tài chính kế toán ISSN 1859-4093			Số 255, Tr 82-86	Tháng 01/2024
42.	Importance of Lecturer's Role in Management Education	5	X	Journal of Distribution Science ISSN 2093-7717	SCOPUS (Q4)		http://dx.doi.org/10.1572/2/jds.24.01.202401.69	Tháng 1/2024
43.	Kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với quốc phòng, an ninh và đối ngoại thời kỳ Đổi mới: Thành tựu, hạn chế và một số định hướng.	1	X	Kinh tế và dự báo / e-ISSN: 2734-9365			https://kinhtevedubao.vn	Tháng 1/2024
44.	Thực trạng và giải pháp hoàn thiện quy hoạch, kế hoạch kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với quốc phòng, an ninh và đối ngoại	1	X	Kinh tế và dự báo / e-ISSN: 2734-9365			https://kinhtevedubao.vn	Tháng 2/2024

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HDGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HDGS nhà nước

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
45.	Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của quân đội trong kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với quốc phòng, an ninh và đối ngoại ở Việt Nam trong bối cảnh mới	1	X	Kinh tế và dự báo / e-ISSN: 2734-9365			https://kinhthetvadu.vn	Tháng 4/2024
46.	The Evaluation of Impacts of Multi Factor Model on TTC Stock Price: a Case in Real Estate Industry in Vietnam;	3	X	RGSA – Revista de Gestão Social e Ambiental, ISSN: 1981-982X	SCOPUS (Q3)		https://rgsa.openaccesspublications.org/rgsa/article/download/6672/2647/22450	Tháng 5/2024
47.	Năng suất lao động nông nghiệp ở Việt Nam hiện nay	2	TG	Nghiên cứu kinh tế ISSN 0866 7489			Số 7 (554), Tr 40-51	Tháng 07/ 2024

Trong đó: 09 bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín: (gồm bài số 6, 8, 14, 16, 18, 29, 34, 42, 46)

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau TS: **09 bài thuộc danh mục ISI/Scopus, trong đó 06 là tác giả số đứng đầu - Số thứ tự [6], [16], [18], [29], [42], [46]; và 02 bài là tác giả liên hệ - Số thứ tự [8], [14]; 01 bài là tác giả số đứng thứ 2 - Số thứ tự [34]**

Bài báo và báo cáo khoa học theo các hướng nghiên cứu sau:

- Hướng nghiên cứu số 1: Số thứ tự Bài báo khoa học: Số thứ tự [1], [2], [3], [4], [6], [8], [9], [10], [12], [14], [15], [16], [17], [18], [20], [23], [28], [29], [31], [32], [33], [34], [35], [37], [38], [40], [41], [42], [46] (29/47 bài báo)..
- Hướng nghiên cứu số 2: Số thứ tự [5], [11], [21], [36], [39], [43], [44], [45] (8/47 bài báo).
- Hướng nghiên cứu số 3: Số thứ tự [7], [13], [19], [22], [24], [25], [26], [27], [30], [47] (10/43 bài báo).

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1					

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Biên soạn điều chỉnh chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ, chuyên ngành kinh tế chính trị ở Học viện chính trị năm 2022.	Ủy viên	Số 1326/QĐ-HV, ngày 10/5/2022	Học viện Chính trị	Số 2309/QĐ-HV, ngày 05/8/2022	
2	Biên soạn điều chỉnh khung chương trình và chương trình môn học đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ theo chuẩn đầu ra ngành kinh tế chính trị ở Học viện chính trị năm 2023.	Chủ trì	Số 2735/QĐ-HV, ngày 06/9/2023	Học viện Chính trị	Số ../QĐ-HV, ngày ../6/2024	

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HDGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HDGS nhà nước

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*: Không

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng): Không

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng): Không

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): Không

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): Không

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu: Không

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu: Không

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu: Không

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu: Không

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ☐ ; 04 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định: Không

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định: Không

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo: Không

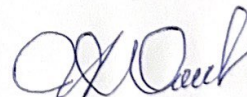
- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo: Không

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 18 tháng 06 năm 2024

NGƯỜI ĐĂNG KÝ



TS Trịnh Xuân Việt